

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án : 59/2019/HS-ST

Ngày : 30/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trâm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Trọng Bình

Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1992; tại tỉnh Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: 772/11/17 Đường A, Khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh E; nơi cư trú: 360E/29 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L (chết) và bà Nguyễn Thị Kim C; tiền án: Ngày 22/12/2009, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 (mười một) năm tù giam về tội “Giết người” theo bản án hình sự phúc thẩm số 938/2009/HSPT buộc chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù giam; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/11/2008 Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2008/HSST. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 25/3/2019; (có mặt).

- Bị hại: Bà Chiêm Thị T, sinh năm 1975, nơi cư trú: 206 cư xá Đường M, Phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 25/3/2019, Nguyễn Văn L đang đứng trước thang máy tại khu D, tầng trệt của Bệnh viện Tai Mũi Họng số 155-157 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3 thì nhìn thấy bà Chiêm Thị T đang đứng gần đó, có đề điện thoại di động trong túi quần phía trước bên phải nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lai áp sát

phía trước mặt bà T rồi dùng tay trái móc túi quần bà T lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6s plus, màu trắng có ốp lưng màu đỏ của bà T. Lúc này, bà T phát hiện bị mất điện thoại và nhìn thấy Nguyễn Văn L đang cầm điện thoại của bà nên truy hô thì Lai vút điện thoại xuống đất thì bị bà T cùng ông Trương Thế Dũng, Nguyễn Trí Tân (là bảo vệ của bệnh viện) bắt giữ báo cho Công an Phường 9, Quận 3 đến đưa Lai cùng tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐDGTS-TTHS ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 xác định chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S Plus tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 3.333.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus, màu trắng có ốp lưng màu đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả lại cho bà Chiêm Thị T.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 02/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.
- Bị hại bà Chiêm Thị T vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 9, Quận 3 lập ngày 25/3/2019 (BL 54-55); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 25/3/2019, tại khu D, tầng trệt của Bệnh viện Tai Mũi Họng số 155-157 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3 Nguyễn Văn L đã lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6s plus, màu trắng có ốp lưng màu đỏ của bà T.

[2] Xét, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn bất chấp xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã

không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt được của bà Chiêm Thị T 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus, màu trắng có ốp lưng màu đỏ vào thời điểm tháng 3/2019 có giá trị 3.333.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Ngày 22/12/2019, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 (mười một) năm tù giam về tội “Giết người” theo bản án hình sự phúc thẩm số 938/2009/HSPT buộc chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù giam, chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/11/2008 Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2008/HSST. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi; tài sản đã được giao trả cho bị hại (BL 60) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 và các điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus, màu trắng có ốp lưng màu đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả lại cho bà Chiêm Thị T.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn L.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt : Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2019.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND phường C, thành phố D, tỉnh E;
- UBND Phường Y, Quận Z;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn L.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt : Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2019.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lương Trọng Bình

Nguyễn Văn Phú

Trần Tuấn Kiệt